

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HẰNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP
MST: 1601228667

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 258/KTTL-KHĐT

An Giang, ngày 25 tháng 5 năm 2020

Năm báo cáo: 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước: Sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

- Năm 2017: Các công trình thực hiện trong năm

- + Công trình nạo vét kênh 23 (từ kênh Vĩnh Tế đến chợ Ba Xoài).
- + Công trình nạo vét kênh mới (từ Sông Tiền đến kênh Bà Quang).
- + Công trình nạo vét kênh ranh Châu Phú – Tịnh Biên (từ kênh Vĩnh Tre đến kênh 10 Châu Phú).
- + Công trình nạo vét kênh ranh Châu Phú – Châu Thành (từ kênh Núi Chóc Năng Gù đến kênh Hào Sương).
- + Công trình nạo vét kênh Long Điền AB (từ sông Ông Chưởng đến cống 8 Xã).

- Năm 2018: Các công trình thực hiện trong năm

- + Công trình gia cố sạt lở bờ bắc kênh Núi Chóc Năng Gù (đoạn chùa Phú Đà Châu).
- + Công trình gia cố sạt lở bờ tây kênh Núi Chóc Năng Gù (đoạn cách cầu sắt Sơn Thành 300m).
- + Công trình gia cố sạt lở bờ kênh ranh Châu Phú – Châu Thành (đoạn cách đầu vàm kênh Ông Quýt 200m).
- + Công trình nạo vét kênh Ninh Phước 2 (từ kênh Tri Tôn đến kênh Sườn G).
- + Công trình nạo vét Kênh An Lạc (từ cầu 13 đến kênh 15).
- + Công trình nạo vét Kênh ranh Thoại Sơn - cần Thơ (đoạn từ kênh H đến kênh F).
- + Công trình nạo vét cầu 15 (từ kênh Mặc Cần Dung đến kênh An Lạc).
- + Công trình nạo vét kênh ranh Thoại Sơn – Tri Tôn (từ kênh Tân Tuyền đến kênh Phú Tuyền 1).
- + Nạo vét kênh Vĩnh An (từ cống Phú Vĩnh đến cống Điền Điền).
- + Nạo vét kênh rạch Bờ Ao (từ kênh Rạch Giá – Long Xuyên đến rạch Cái Sao).
- + Nạo vét kênh cầu 15 (từ cầu sắt 15 đến kênh Ninh Phước 1).

- Năm 2019: Các công trình thực hiện trong năm

- + Công trình nạo vét kênh 10 Châu Phú (Đoạn đầu vàm cầu số 10,11,13).
 - + Công trình nạo vét kênh Mặc Cần Dện.
 - + Công trình gia cố sạt lở bờ Bắc kênh Cây Dương (đoạn gần cầu Cây Dương).
 - + Công trình gia cố sạt lở bờ Bắc và bờ Nam kênh 10 Châu Phú.
 - + Công trình gia cố sạt lở bờ Bắc Kênh Xếp Bà Lý.
 - + Công trình gia cố sạt lở kênh ranh Châu Phú – Châu Thành.
 - + Công trình gia cố sạt lở bờ Tây kênh Núi Chóc Năng Gù (tiểu vùng Vĩnh Nhuận 540ha).
 - + Công trình nạo vét kênh Mới (đoạn từ cầu Lò Gạch đến kênh AT2).
 - + Công trình nạo vét kênh ranh Tri Tôn -Châu Thành (Kênh 10 Mỹ Thái-đến kênh Làng).
 - + Công trình nạo vét kênh ranh Thoại Sơn-Cần Thơ (đoạn từ kênh F đến kênh B) và gia cố sạt lở.
 - + Công trình gia cố sạt lở kênh Núi Chóc Năng Gù - xã Bình Mỹ.
 - + Công trình gia cố sạt lở kênh 10 Châu Phú (Đoạn bờ Nam cách QL91 100m về phía Tây)
- TT. Cái Dầu.

+ Trạm bơm 05 xã Bờ Tây & Bắc Cỏ Lau, hạng mục: Xây dựng trạm bơm Cây Xây, Cần Lá và Mương Sâu.

- + Dự án đầu tư hệ thống trạm bơm Tân Vọng - xã Vọng Thê.
- + Dự án đầu tư hệ thống trạm bơm Tân Lợi - xã Tân Phú.
- + Dự án đầu tư hệ thống trạm bơm vùng cánh đồng lớn - xã Bình Phú.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...).

Triển khai đầu tư hệ thống trạm bơm điện thuộc “Đề án phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2020”.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi: Với việc Bộ Tài chính cấp bổ sung vốn điều lệ để thực hiện “Đề án phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2020” đã góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành sản xuất cho người dân. Bên cạnh đó nhiệm vụ công ích cũng được toàn thể Ban lãnh đạo cùng với các CB-CNV luôn chú trọng việc đổi mới phương pháp làm việc, quản lý, áp dụng kỹ thuật mới vào công tác vận hành,... nên chất lượng công việc luôn đạt yêu cầu đề ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân trong vùng.

- Khó khăn: Việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi còn khó khăn do người dân còn vi phạm, xâm hại đối với công trình thủy lợi. Các kênh bị sạt lở, không có kinh phí để gia cố kịp thời. Tình hình hoạt động cung cấp dịch vụ bơm tưới, tiêu các vùng bơm thuộc Công ty chịu ảnh hưởng tác động của biến đổi khí hậu làm thất mùa, dịch bệnh,...dẫn đến rủi ro bị lỗ không trích được khấu hao, doanh thu thực thu không bù được chi phí do người dân không chịu thực hiện nghĩa vụ nộp phí dịch vụ.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai (thị trường dự tính, mục tiêu,...).

- Mục tiêu hoạt động: Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn; áp dụng các tiến bộ khoa học vào công tác quản lý để giảm chi phí, tăng lợi nhuận.

- Định hướng phát triển:

+ Tiếp tục thực hiện kế hoạch vốn và công trình đầu tư công ích trong năm 2020.

+ Tích cực củng cố và mở rộng hoạt động thi công công trình chuyên ngành thủy lợi.

+ Tiếp tục phối hợp với địa phương nhanh chóng triển khai đầu tư “Đề án phát triển hệ thống trạm bơm điện phục vụ tưới, tiêu trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2019-2020”.

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2020)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a)	Tươi, tiêu tự chảy	ha	270.874	270.874	254.653	254.653
b)	Tươi, tiêu tạo nguồn	ha	153.574	153.574	149.910	149.910
c)	Nhiệm vụ kiểm soát lũ	ha	252.703	252.703	182.335	182.335
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	53,437	60,171	90,300	68,092
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,561	9,463	12,134	8,845
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1,300	1,370	4,723	4,967
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	ha	677.151	677.151	586.898	586.898
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	“				
b)	- Vốn vay	“				
c)	- Vốn khác	“				
8	Tổng lao động	Người	200	196	200	208
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	14,901	14,966	15,542	16,984
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,646	1,688	1,710	1,874
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	13,255	13,278	13,832	15,110

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không.

CÔNG TY TNHH MTV

KHAI THÁC THỦY LỢI AN GIANG



Vương Hữu Tường

